

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022
và dự kiến kế hoạch năm 2023
(Tài liệu báo cáo tại kì họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa XVII)

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN 5 năm 2021-2025 theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

I. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022

1. Kết quả giao kế hoạch vốn

Tổng kế hoạch vốn thanh toán năm 2022 của tỉnh Hải Dương là 5.978,832 tỷ đồng, bao gồm: vốn trong nước là 5.525,845 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 452,987 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

1.1. Kế hoạch vốn giao đầu năm

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 31/12/2021, HĐND tỉnh đã quyết định⁽¹⁾ và UBND tỉnh phân bổ, giao chi tiết⁽²⁾ là 5.403,995 tỷ đồng, bằng đúng kế hoạch vốn và nguồn vốn Thủ tướng Chính phủ quyết định. Kết quả phân bổ chi tiết như sau:

⁽¹⁾- Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2022 tỉnh Hải Dương.

Vốn trong nước là 1.014,838 tỷ đồng và vốn nước ngoài là 221,887 tỷ đồng.

⁽²⁾- Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- Quyết định số 4065/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2022.

a) Vốn NSĐP là 4.167,27 tỷ đồng⁽³⁾, thực hiện phân bổ về ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã là 2.988,621 tỷ đồng (chiếm 71,7%)⁽⁴⁾.

Số vốn còn lại 1.188,649 tỷ đồng thuộc ngân sách tỉnh, phân bổ chi tiết như sau:

- Trả nợ vốn vay đến hạn phải trả là 21,923 tỷ đồng.
- Cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ Đầu tư phát triển Hải Dương là 50 tỷ đồng.
- Thực hiện đầu tư dự án là 1.116,726 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn trong nước là 907,526 tỷ đồng, được phân bổ cho 33 dự án, bao gồm: (1) phân bổ đủ vốn còn thiếu cho 09 dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước là 27,511 tỷ đồng; (2) 19 dự án chuyển tiếp là 677,389 tỷ đồng (trong đó, bố trí đủ vốn cho 13 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022 là 249,565 tỷ đồng; 06 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022 theo tiến độ đầu tư là 427,824 tỷ đồng); (3) 05 dự án khởi công mới là 192,626 tỷ đồng.

+ Vốn bội chi ngân sách địa phương (vay ODA) là 209,2 tỷ đồng, phân bổ cho 02 dự án chuyển tiếp, trong đó bố trí đủ vốn cho 01 dự án hoàn thành trong năm 2022 theo hiệp định 33,803 tỷ đồng.

b) Vốn NSTW là 1.236,725 tỷ đồng, phân bổ chi tiết như sau:

- Vốn trong nước là 1.014,838 tỷ đồng, phân bổ cho 08 dự án. Trong đó, thu hồi đủ vốn ứng trước của 03 dự án 218,475 tỷ đồng⁽⁵⁾; bố trí đủ vốn cho 03 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2022 là 393,838 triệu đồng⁽⁶⁾; số vốn còn lại 402,525 tỷ đồng phân bổ cho 02 dự án chuyển tiếp theo tiến độ⁽⁷⁾.

- Vốn nước ngoài (ODA) là 221,887 tỷ đồng, phân bổ chi tiết cho 02 dự án chuyển tiếp, trong đó bố trí đủ vốn 101,41 tỷ đồng cho 01 dự án hoàn thành trong năm 2022 theo hiệp định đã ký kết.

1.2. Kế hoạch vốn giao bổ sung trong năm 2022

a) Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022:

(3)- Bao gồm: Chi đầu tư XDCB tập trung 730,07 tỷ đồng; nguồn thu sử dụng đất 3.200 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết 28 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn bội chi NSĐP 209,2 tỷ đồng.

(4)- Trong đó, đã bao gồm 10 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho thị xã Kinh Môn hỗ trợ xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường trên địa bàn thị xã Kinh Môn.

(5)- Bằng kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ quyết định.

(6)- Trong đó, có 02 dự án chuyển tiếp đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định (Đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, đoạn từ Quốc lộ 37 vào Đền Kiếp Bạc; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện).

(7)- Trong đó, dự án trọng điểm, kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững (dự án đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương) là 400,0 tỷ đồng, bằng kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Vốn NSDP: Quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSDP năm 2021 sang năm 2022 là 156,932 tỷ đồng⁽⁸⁾. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh 19,537 tỷ đồng (05 dự án); ngân sách cấp huyện 75,43 tỷ đồng (41 dự án); ngân sách cấp xã 61,964 tỷ đồng (101 dự án).

- Vốn NSTW: Thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022 là 5,443 tỷ đồng⁽⁹⁾ (03 dự án).

b) Giao bổ sung vốn bội chi NSDP (vay ODA) là 21,9 tỷ đồng⁽¹⁰⁾ cho 01 dự án chuyển tiếp do kế hoạch vốn năm 2022 giao đầu năm chưa đảm bảo cơ cấu vốn ODA (vốn cấp phát từ NSTW là 30% và vốn vay lại là 70%).

c) Phân bổ 108,89 tỷ đồng vốn NSTW năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới⁽¹¹⁾, để hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững.

d) Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 bổ sung cho chi đầu tư phát triển phân bổ chi tiết là 281,672 tỷ đồng⁽¹²⁾. Trong đó, bố trí chuẩn bị đầu tư 08 dự án là 14,68 tỷ đồng; phân bổ đủ vốn còn thiếu cho 07 dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước là 17,419 tỷ đồng; khởi công mới 04 dự án là 249,572 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022

Đến thời điểm báo cáo, tỉnh Hải Dương chưa điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn NSTW và vốn NSDP cấp tỉnh theo kế hoạch vốn năm 2022 đã giao cho các dự án.

II. Tình hình thực hiện và giải ngân 7 tháng đầu năm 2022, khả năng thực hiện 9 tháng và ước thực hiện cả năm 2022 theo từng nguồn vốn NSNN

⁽⁸⁾- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh và Thông báo số 48/TB-UB ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh (thực hiện theo khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công và khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

⁽⁹⁾- Văn bản số 1449/UBND-VP ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh (thực hiện theo Thông báo số 3261/BKHĐT-TH ngày 19/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

⁽¹⁰⁾- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh (thực hiện theo Quyết định số 2289/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 và văn bản số 1824/BTC-ĐT ngày 25/02/2022 của Bộ Tài chính về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2022).

⁽¹¹⁾- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh (Kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022).

⁽¹²⁾- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh.

1. Tổng kế hoạch vốn thanh toán năm 2022 là 5.978,832 tỷ đồng, bao gồm: vốn trong nước là 5.525,845 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 452,987 tỷ đồng. Vốn đã giải ngân đến ngày 31/7/2022 là 2.277,945 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 38,1% kế hoạch vốn thanh toán (vốn trong nước đạt 39%, vốn nước ngoài đạt 27,2%).

Nếu loại trừ vốn tăng thu ngân sách năm 2021 (281,672 tỷ đồng) và vốn NSTW đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (108,89 tỷ đồng) mới giao bổ sung, tỷ lệ giải ngân đến ngày 31/7/2022 đạt 40,8% so với tổng kế hoạch vốn thanh toán năm 2022. Trong đó, tỷ lệ giải ngân vốn NSDP đạt 41,4% (1.705,151/4.115 tỷ đồng)⁽¹³⁾; vốn ngân sách trung ương nguồn trong nước đạt 44,1% (449,743/1.020,281 tỷ đồng)⁽¹⁴⁾; vốn nước ngoài (ODA) đạt 27,2% (123,051/452,987 tỷ đồng)⁽¹⁵⁾.

Ước giải ngân đến ngày 30/9/2022 đạt tỷ lệ 70,1%. Trong đó, vốn trong nước đạt 70%, vốn nước ngoài đạt 71,9%.

Ước cả năm 2022, giải ngân hết 100% kế hoạch vốn thanh toán năm 2022 từ tất cả các nguồn vốn (đạt tỷ lệ 100%).

2. Tình hình thanh toán nợ đọng XDCB

Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2022 trở về trước nhưng chưa bố trí đủ vốn, đến ngày 31/12/2020 đã bố trí đủ vốn thanh toán nợ đọng XDCB.

Trong năm 2022, từ vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, đã phân bổ đủ vốn nợ khối lượng XDCB cho 07 dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước là 17,419 tỷ đồng;

3. Tình hình huy động và phân bổ vốn đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại đầu tư theo quy định của pháp luật: Không có

III. Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

1. Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022 được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt, cụ thể, giải pháp được ban hành kịp thời; luôn xác định đầu tư công thực sự là động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển đổi cơ cấu kinh tế, có tác động lan tỏa lớn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông thúc đẩy liên

(13)- Trong đó, tỷ lệ giải ngân vốn kế hoạch năm 2022 đạt 42,3% (1.673,137/3.958,1 tỷ đồng); vốn kéo dài đạt 20,4% (32,014/156,932 tỷ đồng).

(14)- Trong đó, tỷ lệ giải ngân vốn kế hoạch năm 2022 đạt 44,1% (447,722/1.014,838 tỷ đồng); vốn kéo dài đạt 37,1% (2,021/5.443 tỷ đồng).

(15)- Trong đó, tỷ lệ giải ngân vốn cấp phát từ NSTW 30,4% (67,378/221,887 tỷ đồng); vốn bội chi NSDP (vay lại) đạt 24,1% (55,673/231,1 tỷ đồng).

kết vùng, mở rộng không gian thu hút đầu tư phát triển. Kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công đã được tăng cường; kế hoạch vốn năm 2022 được bố trí tập trung, thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN.

Đến ngày 31/12/2021, kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022 của tỉnh Hải Dương đã được HĐND tỉnh quyết định và UBND tỉnh phân bổ chi tiết hết 100% kế hoạch vốn theo đúng quy định tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022.

Trên cơ sở các Quyết định phân bổ vốn NSNN năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 407/BKHĐT-KTĐPLT ngày 19/01/2022) đã có nhận xét, đánh giá phân bổ kế hoạch vốn NSTW năm 2022 của tỉnh Hải Dương đã theo quy định của Luật Đầu tư công, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021) và đã tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn quy định tại Điều 2 Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc triển khai các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁶, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, chủ đầu tư và đơn vị quản lý, sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN tỉnh Hải Dương: (1) Xác định việc giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt để đạt mục tiêu đề ra; (2) Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đến khâu thực hiện dự án; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh của từng dự án; (3) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, cụ thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân trong việc phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; (4) Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện dự án ở các cấp, chủ đầu tư và Ban quản lý dự án; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định pháp luật; (5) Tổ chức tuyên truyền cho người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của từng dự án, bảo đảm công khai, minh bạch tạo sự tin tưởng và đồng thuận của người dân trong

⁽¹⁶⁾- Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022 về việc đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; số 307/CĐ-TTg ngày 08/4/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; văn bản số 1684/VPCP-KTTH ngày 17/3/2022 về việc đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

việc triển khai thực hiện; (6) Thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn linh hoạt, kịp thời giữa các dự án, từ dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu vốn và khả năng giải ngân cao theo quy định.

Trong đó, ngay từ đầu năm kế hoạch, tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022, HĐND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công và có các nhóm giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, như:

(1) Tăng cường rà soát để đảm bảo các dự án bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2022 phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công;

(2) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 theo quy định của pháp luật. Trong đó, thực hiện quyết liệt: (i) Ngay từ đầu năm 2022 hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và thực hiện dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt; (ii) Đối với dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước được giao vốn năm 2022 phải giải ngân hết kế hoạch vốn trước tháng 6 năm 2022; (iii) Đối với dự án chuyển tiếp: Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu (nếu có), tổ chức thi công ngay sau khi được giao vốn và sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2022 (*trong đó, phần đầu đến ngày 30/9 giải ngân từ 70% trở lên*); (iv) Đối với dự án khởi công mới: Chủ đầu tư tập trung triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu để dự án khởi công trước tháng 7/2022. Trong quá trình thực hiện đầu tư, phải sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm 2022 (*trong đó, phần đầu đến ngày 30/9 giải ngân từ 60% trở lên*);

(3) Các cấp, các ngành và chủ đầu tư chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư;

(4) Phát huy vai trò của cấp ủy và các tổ chức cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành nội chính của cấp huyện tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng và quyết liệt xử lý triệt để, dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng;

(5) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày có quyết định giao kế hoạch vốn năm 2022, chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm lập tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân và cam kết giải ngân vốn năm 2022 theo kế hoạch đã lập của từng dự án, gửi về cơ quan kế hoạch, tài chính và kho bạc nhà nước để theo dõi thực hiện. Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022. Trường hợp không hoàn thành giải ngân theo kế hoạch lập (trừ lý do khách quan, bất khả kháng), kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; nếu năm 2022 giải ngân không

đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán, thì không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan năm 2022;

(6) Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

IV. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Thực hiện kế hoạch đầu tư công trong những tháng đầu năm 2022, đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng trên địa bàn tỉnh, nên để bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch, việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và tiến độ đầu tư của phần lớn các dự án rất chậm do phải tạm dừng, giãn tiến độ, dẫn đến khối lượng hoàn thành đạt thấp, trực tiếp ảnh hưởng đến giải ngân vốn đầu tư rất hạn chế, không đạt yêu cầu đề ra.

1.2. Một số chủ đầu tư vẫn còn tình trạng trì trệ, chưa tích cực trong triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công.

Một số dự án chuyển tiếp và khởi công mới chậm hoàn thiện thủ tục về đầu tư, lập thiết kế kỹ thuật, dự toán, trình thẩm định, phê duyệt để tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng.

1.3. Giá cả một số vật liệu thiết yếu tăng cao gây khó khăn cho các nhà thầu xây dựng. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng mắc, chưa được giải quyết dứt điểm, làm chậm tiến độ thực hiện.

2. Nguyên nhân chủ yếu

Hạn chế nêu trên có một phần do nguyên nhân khách quan như: dịch Covid-19; giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, ảnh hưởng phương án tài chính của các nhà thầu, đặc biệt là các nhà thầu ký hợp đồng trọn gói, các gói thầu về hạ tầng kỹ thuật... Nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu như:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt, chưa nắm chắc tình hình.

2.2. Một số chủ đầu tư chưa tập trung, quyết liệt, chưa thực sự sâu sát trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với nhà thầu lập hồ sơ quyết toán, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thực hiện giải ngân vốn đầu tư. Triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, đấu thầu còn chậm.

2.3. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt xử lý, hướng dẫn xử lý những khó khăn, vướng mắc, làm kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

2.4. Công tác lập hồ sơ bồi thường GPMB, chi đạo GPMB của một số địa phương chưa quyết liệt, chưa kịp thời tập trung tháo gỡ vướng mắc, dẫn đến tiến độ thực hiện chậm, không có khối lượng hoàn thành để giải ngân vốn đầu tư.

2.5. Năm 2021, kế hoạch vốn bố trí cho khởi công mới chủ yếu phân bổ sau ngày 15/9/2021, nên trong các tháng đầu năm 2022 chủ yếu nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn tạm ứng và dự án khởi công mới tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu xây dựng, không có khối lượng hoàn thành, dẫn đến giải ngân đạt tỷ lệ thấp.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Thực hiện nghiêm túc, vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị với tinh thần quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

3.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Đổi mới phương thức, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân trong các cơ quan nhà nước.

3.3. Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công luôn xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị.

3.4. Thông báo sớm kế hoạch vốn cho chủ đầu tư, bám sát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy giải ngân của từng dự án.

3.5. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, nâng cao chất lượng lựa chọn nhà thầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra để tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3.6. Công tác giải phóng mặt bằng phải được cả hệ thống chính trị vào cuộc, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

V. Một số nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN trong các tháng cuối năm 2022

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu năm 2022 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao, đề nghị các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, Ban quản lý dự án và các chủ đầu tư phải tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm 2022; phải xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành và chủ đầu tư trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư, trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Trong đó, thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp và biện pháp xử lý chủ yếu như sau:

1. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc

các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và thực hiện dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt và bảo đảm yêu cầu về chất lượng công trình.

2. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công và tổ chức giao ban định kỳ hằng tháng với các huyện, thành phố, thị xã, Ban Quản lý dự án và chủ đầu tư về tình hình thực hiện các dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công.

3. Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án tiếp tục rà soát, lập tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân và cam kết giải ngân vốn năm 2022 theo kế hoạch đã lập của từng dự án (*bao gồm cả đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn nếu dự kiến năm 2022 không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn giao*). Gửi bản đăng ký tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân và cam kết giải ngân về cơ quan kế hoạch và đầu tư, tài chính, kho bạc nhà nước để theo dõi thực hiện. Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022. Trường hợp không hoàn thành giải ngân theo kế hoạch lập (*trừ lý do khách quan, bất khả kháng*), kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan nếu năm 2022 giải ngân không đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán.

Lập kế hoạch và cam kết thực hiện giải ngân phải thực hiện theo nguyên tắc: (1) Đối với dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước được giao vốn năm 2022, phải giải ngân hết 100% kế hoạch vốn xong trước ngày 30 tháng 9 năm 2022; (2) Đối với dự án chuyển tiếp và dự án khởi công mới khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu bảo đảm công khai, minh bạch, đủ năng lực và đôn đốc nhà thầu xây dựng tập trung huy động các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện nghiêm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay sau khi có khối lượng, bảo đảm giải ngân hết 100% kế hoạch vốn trong năm 2022; trong đó, phấn đấu đến ngày 30/9 giải ngân từ 70% trở lên đối với dự án chuyển tiếp và từ 60% trở lên đối với dự án khởi công mới.

4. Các cấp, các ngành và chủ đầu tư chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công đối với các dự án giải ngân không đảm bảo theo tiến độ thực hiện đã lập và kế hoạch giải ngân đã cam kết, để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

5. Cơ quan tài chính và kho bạc nhà nước tỉnh tiếp tục rà soát, quán triệt đẩy nhanh việc giải quyết các thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các chủ đầu tư thực hiện quyết toán, giải ngân vốn đầu tư.

6. Các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công. Thực hiện nghiêm việc xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật.

Xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

7. Phát huy vai trò của cấp ủy và các cơ quan Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành nội chính của cấp huyện tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng và quyết liệt xử lý dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng.

B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

I. Định hướng đầu tư công năm 2023

Định hướng đầu tư công năm 2023 phải phù hợp với định hướng chung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 đã được phê duyệt và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Trong đó, năm 2023 định hướng đầu tư tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng thực hiện của dự án và giải ngân vốn đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư. Xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm 2023, bảo đảm nguyên tắc thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, nhỏ lẻ. Trong đó:

2.1. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án thuộc các Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển KTXH, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, bảo đảm phát triển hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương.

2.2. Phân đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án theo nhóm dự án (A, B, C) so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư..

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025.

II. Dự kiến nhu cầu đầu tư và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2023

1. Nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2023 khoảng 8.822,4 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách địa phương là 7.119,1 tỷ đồng. Trong đó, vốn trong nước là 6.838,1 tỷ đồng; vốn nước ngoài (vay ODA) là 281 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương là 1.703,3 tỷ đồng. Trong đó, vốn trong nước 1.583,3 tỷ đồng (*trong đó, chương trình phục hồi phát triển KTXH là 305 tỷ đồng*); vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW là 120 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công năm 2023

2.1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2. Danh mục dự án và dự kiến kế hoạch vốn năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022 và không vượt quá kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 trừ đi vốn đã bố trí trong giai đoạn đến hết 2022; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023.

Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công.

2.3. Phân bổ vốn phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Việc bố trí vốn NSNN năm 2023 phải đảm bảo theo pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

(2) Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 bao gồm: (i) kế hoạch của các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao và (ii) kế hoạch vốn của nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm 2023; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, kế hoạch và tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(4) Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2023 phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31/12/2022, khắc phục triệt để tình trạng chậm phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án.

(5) Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Bố trí đủ vốn thanh toán nợ đọng XDCCB (nếu có); trả nợ vốn vay đến hạn phải trả.

b) Bố trí đủ vốn để thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

c) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022.

d) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2023 theo thời gian bố trí vốn.

e) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (nếu có).

f) Cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

g) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;

h) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đầy đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

III. Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2023

1. Vốn ngân sách địa phương

1.1. Về nguồn vốn:

Căn cứ khả năng cân đối chung, dự kiến năm 2023 tổng các nguồn vốn NSDP là 4.619,1 tỷ đồng, tăng 16,7% so với kế hoạch năm 2022 (3.958,7 tỷ đồng). Cụ thể về các nguồn vốn NSDP như sau:

- Vốn đầu tư XDCB tập trung: 803,077 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022 (730,07 tỷ đồng).

- Thu tiền sử dụng đất: 3.500 tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2022 (3.200 tỷ đồng).

- Thu xổ số kiến thiết: 35 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2022 (28 tỷ đồng).

- Bội chi ngân sách địa phương: 281 tỷ đồng, tăng 21,6% so với năm 2022 (231,1 tỷ đồng).

1.2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn:

Sau khi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo dự kiến kế hoạch vốn NSDP năm 2023 cho tỉnh, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh quyết định kế hoạch vốn NSDP năm 2023 của các cấp ngân sách và phân bổ vốn NSDP nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết định. Đồng thời, tiếp tục rà soát kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 để phân bổ vốn năm 2023 và các năm trong giai đoạn 2024-2025 cho phù hợp với quy hoạch và yêu cầu thực tiễn đầu tư của các dự án.

2. Vốn ngân sách trung ương

Tổng nhu cầu vốn NSTW năm 2023 là 1.703,3 tỷ đồng, đề nghị giao kế hoạch năm 2023 là 1.703,3 tỷ đồng (*bằng 100% nhu cầu, tăng 26,6% so với năm 2022 là 1.345,615 tỷ đồng*), cụ thể như sau:

2.1. Vốn trong nước là 1.583,3 tỷ đồng (*bằng 100% so với nhu cầu và tăng 40,9% so với năm 2022 là 1.123,7 tỷ đồng*), bao gồm:

a) Các dự án đã có trong kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2021-2025, đề nghị phân bổ năm 2023 là 1.278,3 tỷ đồng (*bằng 100% so với nhu cầu, tăng 26% so với năm 2022 là 1.014,8 tỷ đồng*), dự kiến như sau:

- Thu hồi đủ vốn NSTW ứng trước của 01 dự án là 192,5 tỷ đồng (*bằng tổng nhu cầu vốn 5 năm còn lại*).

- Thực hiện dự án: Tổng nhu cầu vốn năm 2023 của 10 dự án là 1.085,9 tỷ đồng, đề nghị phân bổ:

(1) Bố trí đủ 440,7 tỷ đồng vốn NSTW còn thiếu để trong năm 2023 đầu tư hoàn thành 04 dự án nhóm B chuyển tiếp.

(2) Phân bổ 300 tỷ đồng cho 01 dự án nhóm A chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022 (*dự án Xây dựng tuyến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương, thuộc danh mục các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*).

(3) Phân bổ 345,2 tỷ đồng cho 05 dự án nhóm B khởi công mới năm 2023.

b) Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:

Đề nghị bố trí đủ nhu cầu vốn NSTW năm 2023 là 304,5 tỷ đồng, bao gồm:

(1) Dự án Đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng nghề Hải Dương là 70 tỷ đồng.

(2) Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Hải Dương là 235 tỷ đồng.

2.2. Vốn nước ngoài (cấp phát từ NSTW): Đề nghị phân bổ cho 01 dự án nhóm A chuyển tiếp là 120 tỷ đồng.

(*Chi tiết về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và nhu cầu kế hoạch năm 2023 có các phụ lục biểu số 01, 02, 03 và 04 kèm theo*)

IV. Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và dự kiến kế hoạch năm 2023, phấn đấu năm 2023 tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh khoảng 60.800 tỷ đồng, tăng khoảng 12% so với ước thực hiện năm 2022 (54.300 tỷ đồng), trong đó huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài NSNN từ các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển đạt tối thiểu 54.500 tỷ đồng trở lên.

V. Các thuận lợi và hạn chế, khó khăn trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2023

1. Thuận lợi

1.1. Trong thời gian vừa qua, công tác phòng chống dịch Covid-19 được Hải Dương tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đến nay được kiểm soát tốt. Hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh hoạt động bình thường. Kinh tế có sự phục hồi rõ nét, tạo tiền thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong các năm tiếp theo.

1.2. Tiếp tục rà soát, thực hiện điều chỉnh cơ cấu lại kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 theo hướng tập trung vốn vào các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, có sức lan tỏa, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công là vốn môi, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững. Phân bổ vốn đầu tư hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; kiên quyết loại bỏ những dự án nhỏ lẻ, chưa thật sự cần thiết, cấp bách.

1.3. Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh, tạo thuận lợi huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh, hiệu quả đầu tư ngày càng tăng lên.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách mạnh mẽ và thực chất hơn nữa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đặc biệt là từ các tập đoàn kinh tế lớn.

2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như:

2.1. Dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường; thời tiết phức tạp, giá cả hàng hóa biến động tăng cao..., trực tiếp ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2023.

2.2. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; thu hút các nhà đầu tư lớn chưa tương xứng với lợi thế so sánh của tỉnh. Cơ cấu kinh tế phụ thuộc nhiều vào đầu tư nước ngoài, chất lượng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa cao, chủ yếu là gia công, lắp ráp, tỷ lệ nội địa hóa thấp. Kinh tế tư nhân chưa thực sự đóng vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế; doanh nghiệp tư nhân số lượng ít, quy mô nhỏ, phát triển doanh nghiệp mới chưa tương xứng với tiềm năng.

2.3. Hoạt động liên kết kinh tế vùng, hợp tác kinh tế của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế còn hạn chế, chưa phục vụ được yêu cầu thu hút, kêu gọi đầu tư từ các tập đoàn lớn, công ty hàng đầu trên thế giới.

2.4. Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, làm kéo dài thời gian thực hiện, chậm phát huy

hiệu quả đầu tư, đặc biệt là chưa có quỹ đất có mặt bằng sạch để đầu giá thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án.

2.5. Là năm thứ 3 thực hiện kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025, nhưng khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công rất hạn hẹp, ảnh hưởng rất lớn đến bố trí vốn khởi công mới các dự án trọng điểm và các dự án thực hiện các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

VI. Một số đề xuất và kiến nghị

Dự báo trong các tháng còn lại của năm 2022, nền kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, dịch bệnh diễn biến phức tạp..., sẽ tiếp tục tác động tới hoạt động triển khai thực hiện các dự án đầu tư công. Trong bối cảnh đó, tỷ lệ giải ngân thấp làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến động lực và tốc độ tăng trưởng kinh tế chung. Do vậy, nhận diện đúng và xử lý kịp thời các điểm nghẽn trực tiếp và gián tiếp, khách quan và chủ quan đã tồn tại lâu nay, đang và sẽ ảnh hưởng đến đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp thiết để đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần kích thích tổng cầu, tạo thêm việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

Để kế hoạch đầu tư công năm 2023 hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra, các cấp, các ngành và đơn vị liên quan trong tỉnh thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường rà soát để đảm bảo các dự án bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, bảo đảm kế hoạch vốn năm 2023 được phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án xong trước ngày 31/12/2022.

2. Vốn phân bổ cho từng dự án phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định của pháp luật về đầu tư công và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công năm 2023.

3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, trong đó tập trung đầu tư hoàn thành các công trình chuyên tiếp và triển khai đầu tư các dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

4. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2023. Trong đó, thực hiện quyết liệt:

4.1. Tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công; phân công lãnh đạo phụ trách từng dự án.

4.2. Tăng cường kiểm tra hiện trường để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, bất cập; lựa chọn chủ đầu tư, nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý, thực hiện dự án. Yêu cầu ban quản lý dự án, nhà thầu có tiến độ tổng thể, chi tiết, ký cam kết về tiến độ hoàn thành dự án.

4.3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực thi công vụ, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án, nhất là Ban Quản lý dự án các cấp; luân chuyển, điều động, kỷ luật đối với cán bộ gây khó khăn, không hoàn thành nhiệm vụ.

4.4. Các cấp, các ngành và chủ đầu tư chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Phát huy vai trò của cấp ủy và các tổ chức cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành nội chính của cấp huyện tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng và quyết liệt xử lý triệt để, dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng.

4.5. Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023. Trường hợp không hoàn thành giải ngân theo kế hoạch lập (trừ lý do khách quan, bất khả kháng), kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; nếu năm 2023 giải ngân không đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán, thì tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan.

4.6. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định. Xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây khó khăn, chậm trễ trong việc giao và giải ngân vốn đầu tư công.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

4.7. Tiếp tục quản lý và khai thác tốt các nguồn thu. Đẩy nhanh việc tính tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn đã lựa chọn xong nhà đầu tư. Kịp thời xác định nghĩa vụ tài chính và tổ chức thu tiền sử dụng đất đối với các dự án mà nhà đầu tư đã được giao đất nhưng còn nợ tiền sử dụng đất, không chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai, gắn với giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, để có nguồn vốn hoàn thành kế hoạch năm 2023 và phân đấu tăng thu ngân sách để bổ sung cho chi đầu tư phát triển. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, gây lãng phí đất đai.

4.8. Tiếp tục mở rộng các hình thức đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và đồng bộ, hiện đại; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng..., góp phần phục vụ thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân...

4.9. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về đầu tư công theo quy định của pháp luật; chú trọng nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự họp kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, Thư (25b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng